

**Phụ lục I**  
**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO SƠ KẾT HỌC KỲ I**  
**NĂM HỌC 2020 - 2021 GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN**  
*(Kèm theo Công văn số /SGDĐT-GDTrH-TX&CN ngày /01/2021*  
*của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

**PHẦN I**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2020-2021**

**A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUNG**

Tóm tắt tình hình thực hiện các nhiệm vụ chung theo Công văn số 1827/SGDĐT-GDTrH-TX&CN ngày 14/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học, giáo dục thường xuyên năm học 2020 - 2021; Công văn số 2115/SGDĐT-GDTrH-TX&CN ngày 20/10/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn bổ sung nhiệm vụ giáo dục thường xuyên năm học 2020 – 2021.

**B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2020-2021**

**I. Đối với TTGD TX-HN tỉnh và TTGD NN- GDTX các huyện**

**1. Khái quát đặc điểm của các đơn vị**

- Nêu tổng quan về đặc điểm, tình hình và những thuận lợi, khó khăn (khách quan, chủ quan) của đơn vị trong công tác thực hiện nhiệm vụ học kỳ I năm học 2020 - 2021, khái quát về thực hiện mục tiêu nhiệm vụ, những kết quả quan trọng, nổi bật đã đạt được đến thời điểm báo cáo.

- Tình hình cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của trung tâm.

- Số lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trung tâm (không tính số giáo viên, nhân viên hợp đồng ngắn hạn):

+ Số lượng cán bộ quản lý.

+ Số lượng giáo viên.

+ Số lượng nhân viên.

**2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ học kỳ I năm học 2020 - 2021**

**a) Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục học kỳ I**

- Việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và kế hoạch giáo dục nhà trường theo yêu cầu tại Công văn số 1329/SGDĐT-GDTrH-TX&CN ngày 13/7/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Kết quả thực hiện Công văn số 1757/SGDĐT-GDTrH-TX&CN ngày 03/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

- Kết quả việc sắp xếp lại các bài học trong sách giáo khoa thành bài học theo chủ đề trong từng môn học và chủ đề liên môn.

- Việc xây dựng kế hoạch bài dạy của chương trình hiện hành, đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Việc thực hiện sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn: các giải pháp đã thực hiện đề nâng cao chất lượng dạy và học, đặc biệt là việc phụ đạo cho học sinh có học lực yếu kém, các hình thức ôn tập các môn thi tốt nghiệp THPT, công tác chỉ đạo; số buổi sinh hoạt chuyên môn về nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; kết quả áp dụng vào thực tế giảng dạy của giáo viên.

- Kết quả phối hợp giữa các Trung tâm với các cơ sở giáo dục nghề để tổ chức dạy trung cấp nghề cho học sinh (nếu có).

- Kết quả việc triển khai của việc dạy học 2 buổi/ngày của trung tâm theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tại các công văn: số 320/SGDĐT-GDTrH-TX&CN ngày 27/02/2020; số 690/SGDĐT-GDTrH-TX&CN ngày 21/4/2020.

- Công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018:

- + Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên tham gia bồi dưỡng tại trung ương, tại tỉnh trong học kỳ I.

- + Việc vận dụng các nội dung bồi dưỡng vào công tác quản lý, giảng dạy chương trình hiện hành đối với các môn học và hoạt động giáo dục.

- + Việc xây dựng kế hoạch và chỉ đạo công tác bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ quản lý, giáo viên năm học 2020 - 2021 theo Kế hoạch số 2220/KH-SGDĐT ngày 06/11/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2020 - 2021.

b) Thực hiện nhiệm vụ dạy và học chương trình GDTX cấp THPT

- Tỷ lệ tuyển sinh học viên vào lớp 10 so với kế hoạch giao.

- Công tác thăm lớp dự giờ tại các trung tâm và học tập kinh nghiệm chuyên môn với các trường THPT trên địa bàn.

- Tổng số lớp, học viên trong độ tuổi (<21 tuổi) đang học các lớp GDTX cấp THPT.

- Tổng số lớp, học viên ngoài độ tuổi (>21 tuổi) đang học các lớp GDTX cấp THPT, trong đó có bao nhiêu người là cán bộ xã.

- Số học viên GDTX cấp THPT bỏ học so với thời điểm đầu năm học, nguyên nhân bỏ học.

- Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục.

c) Công tác phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo hỗ trợ các Trung tâm học tập cộng đồng(TTHTCĐ) trên địa bàn: công tác khảo sát, điều tra nhu cầu của người học, số lượng TTHTCĐ đã được hỗ trợ, tư vấn, số lượt người học các chuyên đề TTGDNN- GDTX báo cáo, lên lớp.

d) Công tác đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học và tiếng dân tộc

- Số lớp, số học viên do trung tâm đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức kiểm tra, cấp chứng chỉ.

- Số lớp, số học viên do trung tâm liên kết với các đơn vị khác để đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức kiểm tra, cấp chứng chỉ.

đ) Công tác liên kết đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học (số lớp, số học viên), công tác tổ chức cho học viên vừa học văn hóa vừa học nghề (số lượng nghề đã tổ chức dạy học, số học viên theo học mỗi nghề).

### **3. Đánh giá chung**

- Ưu điểm, kết quả nổi bật.
- Nhược điểm, hạn chế.
- Biện pháp khắc phục hạn chế.
- Kết quả học kỳ I của năm học 2020-2021.

### **4. Bài học kinh nghiệm**

## **II. Đối với các Phòng Giáo dục và Đào tạo**

### **1. Khái quát đặc điểm của đơn vị**

Khái quát chung về đặc điểm, tình hình và những thuận lợi, khó khăn của địa phương thực hiện nhiệm vụ GDTX.

### **2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ học kỳ I năm học 2020 - 2021**

a) Công tác phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tham mưu cho UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã triển khai thực hiện các kế hoạch và các Đề án.

b) Công tác xóa mù chữ.

- Nêu rõ những biện pháp, cách thức đã triển khai thực hiện công tác xóa mù chữ.

- Năm 2020: Số lớp, số học viên học Chương trình XMC và GDTTSKBC (XMC: ..... lớp = .... học viên, GDTTSKBC: ..... lớp = .... học viên); số học viên hoàn thành Chương trình XMC và GDTTSKBC (XMC: học viên, GDTTSKBC: học viên).

- Thống kê các số liệu:

- + Tổng dân số trong độ tuổi 15 đến 25; trong đó: Nữ:.....người, dân tộc thiểu số:.....người; số người biết chữ ( tổng số, nữ, dân tộc thiểu số); đạt tỷ lệ ...%.



+ Xếp loại hạnh kiểm:

Khối	Tổng số lớp	Tổng số học viên	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
			Tổng số	%	Tổng số	%	Tổng số	%	Tổng số	%
6										
7										
8										
9										
<b>Cộng</b>										

d) Công tác chỉ đạo, tổ chức và kết quả hoạt động của các TTHTCĐ

- Số lượng TTHTCĐ: số TTHTCĐ có trụ sở riêng, số TTHTCĐ có tủ sách riêng.

- Số lượng Ban Giám đốc, nhân viên, cộng tác viên

- Tình hình, kết quả mở các lớp chuyên đề đáp ứng yêu cầu người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ tại các TTHTCĐ, trong đó:

+ Công tác điều tra, khảo sát nhu cầu học tập của cộng đồng.

+ Số liệu cụ thể về số lớp, số lượt học viên tham gia học từng chuyên đề.

+ Số lượng báo cáo viên tham gia lên lớp đáp ứng yêu cầu người học (trong đó số Báo cáo viên huy động từ những ban ngành, đoàn thể hoặc tổ chức, cá nhân nào...)

- Công tác huy động kinh phí, xã hội hóa... cho hoạt động của TTHTCĐ.

- Công tác phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin tổ chức sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm về mô hình trung tâm học tập cộng đồng kết hợp với trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã.

- Công tác kiểm tra, đánh giá, xếp loại trung tâm.

- Kết quả đánh giá, xếp loại trung tâm học tập cộng đồng năm 2020.

### 3. Đánh giá chung

- Ưu điểm, kết quả nổi bật.

- Nhược điểm, hạn chế.

- Biện pháp khắc phục nhược điểm, hạn chế.

- Kết quả học kỳ I của năm học 2020-2021.

### 4. Bài học kinh nghiệm

**PHẦN II**  
**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HỌC KỲ II**  
**NĂM HỌC 2020-2021**

**A. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm học kỳ II**

- I. Nhiệm vụ trọng tâm
- II. Các giải pháp chủ yếu

**B. Đề xuất, kiến nghị**

---